

Số: 07/2023/QĐ-UBND

Uông Bí, ngày 25 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của phòng Quản lý đô thị thành phố Uông Bí**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/07/2021 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Báo cáo số 91/BC-TP ngày 16/11/2023 của phòng Tư pháp thành phố; Văn bản số 406/NV ngày 24/11/2023 của phòng Nội vụ thành phố về việc thẩm định dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Quản lý đô thị thành phố Ông Bí và Tờ trình số 238/TTr-QLĐT ngày 08/11/2023 của phòng Quản lý đô thị thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Quản lý đô thị thành phố Ông Bí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2023 và thay thế Quyết định số 2322/2018/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Ông Bí.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng HĐND&UBND thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Trưởng phòng Tư pháp thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ Quyết định thi hành. ✓

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh (B/c);
- Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh (B/c);
- Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh (B/c);
- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh (B/c);
- Sở Tư pháp (B/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố (B/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Như Điều 3 (T/h);
- Trung tâm TT&VH thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Đạt

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của phòng Quản lý đô thị thành phố Uông Bí**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND
ngày 25/11/2023 của UBND thành phố Uông Bí)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng phòng Quản lý đô thị được quy định tại Điều 3 Thông tư 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ Xây dựng “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương” và Điều 5 Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ Giao thông Vận tải “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương”

1. Phòng Quản lý đô thị thành phố Uông Bí là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí; có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở; công sở, vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố; Quản lý nhà nước về giao thông vận tải và một số nhiệm vụ, quyền hạn theo Ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Đối với lĩnh vực khác thuộc Phòng Quản lý đô thị thực hiện theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng.

2. Phòng Quản lý đô thị thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Quản lý đô thị về lĩnh vực Xây dựng quy định tại Điều 4 Thông tư 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ Xây dựng “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ



quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương”

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố: Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng; dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị, .

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các văn bản khác trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng.

4. Tham mưu, giúp cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện lập quy chế quản lý kiến trúc, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

6. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

8. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố lập chương trình phát triển đô thị; phối hợp trong quá trình lập, thẩm định chương trình phát triển đô thị; tham gia lập đề án công nhận đô thị loại V trên địa bàn.

9. Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, hoặc tổ chức lập đề Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

10. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; quản lý quỹ nhà ở và

quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở, công sở trên địa bàn.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo quy chế quản lý kiến trúc, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các quy hoạch xây dựng; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn theo phân cấp.

12. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện quy định về hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

13. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của Phòng cho cán bộ, công chức xã, phường, .

15. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng.

16. Kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật lĩnh vực quản lý của Phòng, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong ngành Xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

17. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

19. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về lĩnh vực giao thông vận tải quy định tại Điều 6 Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ Giao thông Vận tải “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương”

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị hoặc ;

c) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn;

d) Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Dự thảo quyết định phân loại đường huyện, đường xã theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do thành phố chịu trách nhiệm quản lý.

5. Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành, Sở Giao thông vận tải và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn.

8. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm

quyền của Phòng Quản lý đô thị hoặc theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực quản lý của Phòng Quản lý đô thị hoặc theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải cho cán bộ, công chức xã, phường, trên địa bàn.

11. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

12. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về giao thông vận tải và các dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

13. Báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Giao thông vận tải.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế công chức; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng Quản lý đô thị hoặc theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác về giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Tổ chức bộ máy, biên chế

1. Tổ chức bộ máy

Phòng Quản lý đô thị thành phố có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng do Chủ tịch UBND thành phố quyết định theo quy định.

2. Biên chế

a) Biên chế công chức của Phòng Quản lý đô thị thành phố được giao trên cơ sở vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố được cấp có thẩm quyền giao.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Quản lý đô thị thành phố xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Phòng Quản lý đô thị thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất trong tập thể lãnh đạo.

2. Trưởng phòng là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc các Sở liên quan đến chức năng, nhiệm vụ về thực hiện các mặt công tác chuyên môn.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công, khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ; việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong phòng do Trưởng phòng trực tiếp chỉ đạo, phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ giữa phòng Quản lý đô thị thành phố với các phòng, ban, ngành đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường là mối quan hệ phối hợp để giải quyết những nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan ngành dọc cấp trên.

2. Cán bộ, công chức phòng Quản lý đô thị thành phố thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy và quy chế dân chủ của cơ quan Ủy ban nhân dân thành phố, những quy định của phòng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao được xem xét đề nghị khen thưởng theo quy định. Cán bộ, công chức nếu vi phạm khuyết điểm sẽ bị xử lý, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Hàng tháng, Trưởng phòng chủ trì họp phòng một lần (không kể đột xuất) để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và triển khai nhiệm vụ tháng tiếp theo; tổ chức và chủ trì giao ban theo quy định, thực hiện công tác tổ chức sơ kết, tổng kết theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở ngành dọc.



Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố có trách nhiệm quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện và hướng dẫn cán bộ, công chức của phòng thực hiện nghiêm túc quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

